

Bản án số: 161/2026/HS-ST

Ngày: 26/3/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trương Thị Lệ Dung
- Ông Nguyễn Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ Võ Ân H, sinh năm 1993, tại An Giang; Thường trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã H, tỉnh An Giang); nơi ở: Phòng trọ không số, nhà cho thuê phòng trọ tại địa chỉ 5 đường H, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H1 (chết) và bà Hà T Mực (chết); hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2025 – Có mặt

2/ Nguyễn Võ Quốc H2, sinh năm 1999, tại An Giang; Thường trú: ấp A, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang (nay là xã C, tỉnh An Giang); nơi ở: Nhà cho thuê phòng trọ tại địa chỉ 8 đường H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Chạy xe ôm công nghệ; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H3 và bà Võ Thị Hiền L; hoàn cảnh gia

đình: Chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2025 – Có mặt

3/ Châu Hòa B, sinh năm 1974, tại Bến Tre (nay là Vĩnh Long); Thường trú: 384/20/9 L, phường A, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở: Phòng trọ không số, nhà cho thuê phòng trọ địa chỉ 542/3/22 H, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Như H4 (chết) và bà Lâm Thị M (chết); hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2025 – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20 tháng 4 năm 2025, Võ Ân H và Nguyễn Võ Quốc H2 sử dụng mạng xã hội “Grinder” nói chuyện với nhau và rủ nhau góp tiền sử dụng ma túy tại phòng trọ của H thuê ở tại địa chỉ 5 Hồ H, phường B, quận B (nay là nhà số E Hồ H, phường A), Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/4/2025, Nguyễn Võ Quốc H2 tới phòng trọ của H, thì H2 góp 150.000 đồng, H góp 400.000 đồng, còn bộ dụng cụ sử dụng ma túy thì H đã có sẵn. Sau đó H sử dụng mạng Z gọi cho Châu Hòa B hỏi mua 550.000 đồng ma túy, B đồng ý và hẹn H qua phòng trọ của B để lấy ma túy. Sau khi mua ma túy của B, H đem về phòng trọ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra đổ ma túy vào, dùng bật lửa đốt nóng cho ma túy tan chảy ra đưa cho H2 sử dụng trước, H2 hút xong chuyển lại cho H hút, rồi cả hai luân phiên nhau đốt hút hết số ma túy đã mua.

Do có nhu cầu tiếp tục sử dụng ma túy nhưng hết tiền nên H2 bảo H đem điện thoại đi động của H2 đi cầm cố, H đồng ý và đem cầm được 800.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ ngày 24/4/2025, H2 góp 350.000 đồng, H góp 200.000 đồng tiếp tục gọi điện thoại cho Châu Hòa B để mua 550.000 đồng ma túy đem về phòng trọ của H. Tại đây, H lấy gói ma túy ra đổ một ít vào bộ dụng cụ để cả hai sử dụng, số ma túy còn lại H gói lại thành một gói cất giấu vào túi quần để cả hai sử dụng sau.

Đến khoảng 05 giờ ngày 25/4/2025, Nguyễn Võ Quốc H2 đón xe honda ôm loại xanh SM đi về nhà, khi đến trước nhà số C đường L, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an phường A kiểm tra, H2 khai nhận đã sử dụng ma túy

cùng Võ Ân H tại phòng trọ của H tại địa chỉ nhà số E Hồ H, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh nên đưa H2 về trụ sở Công an phường làm việc; đồng thời, Cơ quan công an tiến hành kiểm tra phòng trọ của H đã thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của H 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy của H và H2 mua vào ngày 24/4/2025 chưa sử dụng hết.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra tiến hành mời Châu Hòa B về làm việc đã thừa nhận việc bán ma túy cho Võ Ân H.

Tại Cơ quan điều tra, Võ Ân H, Nguyễn Võ Quốc H2 và Châu Hòa B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với biên bản diễn lại hành vi, biên bản nhận dạng, biên bản đối, biên bản xác định địa điểm mua ma túy, địa điểm sử dụng ma túy, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Châu Hòa B khai nhận đã bán ma túy cho Võ Ân H vào ngày 23/4/2025 và 24/4/2025 như đã trên. Nguồn gốc ma túy B mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) có tài khoản tên “K” tại quán cà phê thuộc địa bàn Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, thu lợi bất chính 1.100.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 5875/KL-KTHS ngày 03/5/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m) cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3178g, loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 7390/KL-KTHS ngày 16/10/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: bên trong 01 đoạn ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh có dính tinh thể (ký hiệu mẫu m) cần giám định (đã nêu ở mục II.1) không xác định được khối lượng tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ của vụ án:

- 01 gói nylon bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định.
- 01 gói đã được niêm phong bên trong có 01 ống thủy tinh có một đầu tròn, 01 ống hút nhựa.
- 01 hộp quẹt gas.
- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen của Võ Ân H dùng vào việc mua ma túy.
- 01 điện thoại di động hiệu S màu đen của Nguyễn Võ Quốc H2 liên quan sử dụng ma túy.

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số PNK26/9-115BT ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, nhập tại kho: Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9.

Tại Bản cáo trạng số: 204/CT-VKS-KV9 ngày 13/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Võ Ân H, Nguyễn Võ Quốc H2 tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Châu Hòa B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Ân H từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt của hai tội là 10 năm 06 tháng tù đến 12 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Quốc H2 từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt của hai tội là 10 năm 06 tháng tù đến 12 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Châu Hòa B từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung: Phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng.

Về phần vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của các bị cáo:

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Ngày 23/4/2025 và 24/4/2025, các bị cáo Võ Ân H, Nguyễn Võ Quốc H2 đã có hành vi hai lần góp tiền để mua ma túy của bị cáo Châu Hòa B, mỗi lần mua với giá 550.000 đồng mang về cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ không số nhà trọ tại địa chỉ 542/3/22 H, phường B, quận B (nay là nhà số E Hồ H, phường A), Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt.

Ngoài ra còn thu giữ của các bị cáo Võ Ân H, Nguyễn Võ Quốc H2 với khối lượng 0,3178g, loại Methamphetamine nhằm mục đích để cả hai sử dụng tại địa chỉ 542/3/22 H, phường B, quận B (nay là nhà số E Hồ H, phường A), Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt. Còn bị cáo B thì hai lần bán ma túy cho bị cáo H, mỗi lần bán được 550.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo H, H2 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo B đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cáo trạng truy tố các bị cáo là phù hợp với qui định của pháp luật.

Đối với bị cáo H và bị cáo H2, các bị cáo phạm tội có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Bị cáo H và H2 rủ nhau góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng với nhau. Hành vi của các bị cáo là như nhau do đó hình phạt đối với các bị cáo là như nhau.

Đối với bị cáo B phạm tội riêng, không đồng phạm với hai bị cáo còn lại.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Châu Hòa B, do bị cáo không biết rõ nhân thân lai lịch nên chưa làm việc được. Hiện Cơ quan điều tra tiếp tục điều

tra truy xét khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến các chính sách, quy định của Nhà nước trong việc quản lý, mua bán và sử dụng chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng tới an ninh, trật tự được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bản thân các bị cáo là người đã thành niên nhận thức được hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy cũng như mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm để giáo dục các bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo tại Cơ quan điều tra và trong phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Do đó, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp khác: Tại cơ quan điều tra và trong phiên tòa hôm nay, bị cáo B khai thu lợi được 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) từ việc mua bán ma túy. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo B nộp lại để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói nylon bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng cần lưu hành do đó cần tịch thu tiêu hủy.

01 gói đã được niêm phong bên trong có 01 ống thủy tinh có một đầu tròn, 01 ống hút nhựa. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng, các bị cáo dùng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 hộp quẹt gas. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng, các bị cáo dùng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen của Võ Ân H dùng vào việc mua ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng dùng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu S màu đen của Nguyễn Võ Quốc H2 liên quan sử dụng ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng dùng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số PNK26/9-115BT ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, nhập tại kho: Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Ân H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Ân H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt của hai tội là 11 (mười một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2025.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Quốc H2 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Quốc H2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt của hai tội là 11 (mười một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2025.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Châu Hòa B 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2025

[2] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về các biện pháp tư pháp khác: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo B nộp lại số tiền 1.100.000 (Một triệu một trăm nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định; 01 gói đã được niêm phong bên trong có 01 ống thủy tinh có một đầu tròn, 01 ống hút nhựa; 01 hộp quẹt gas.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen (không lên màn hình đã bị hỏng); 01 điện thoại di động hiệu S màu đen (không lên màn hình đã bị hỏng).

(Các vật chứng trên hiện đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số PNK26/9-115BT ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, nhập tại kho: Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9)

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[6] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- Trại giam tạm giam Chí Hòa – Phân
trại tạm giam Bình Trị Đông;
- Phòng PC06 – Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Ngọc Phượng